

TỔNG HỢP SINH 10 - SINH HỌC TẾ BÀO BÀI 9,10,11

BÀI 9: TẾ BÀO NHÂN THỰC (Tiếp)

* Nội dung cơ bản:

V. Ty thể

- Có ở tất cả các tế bào nhân thực nhưng với số lượng khác nhau.
- Hình dạng: khối bầu dục

1, Cấu trúc:

- Bên ngoài: màng kép. Màng ngoài trơn, màng trong gấp nếp tạo các mào. Trên mào dính nhiều enzym hô hấp
- Bên trong: chất nền chứa nhiều [protein](#), lipit, axit nucleic, riboxom...

2, Chức năng

- Thực hiện quá trình hô hấp cung cấp ATP cho tế bào.

VI. Lục lạp

- Chỉ có ở các tế bào có chức năng [quang hợp](#).
- Số lượng ở tế bào khác nhau phụ thuộc vào nhu cầu và khả năng [quang hợp](#)
- Hình dạng: có nhiều hình dạng

1, Cấu trúc

- Bên ngoài: màng kép
- Bên trong:
 - + Chất nền chứa [ADN](#) và riboxom
 - + Các hạt nhỏ (grana) là những chồng túi dẹp (tilacoit).
 - + Màng tilacoit chứa hệ sắc tố và các enzym [quang hợp](#).

2, Chức năng

Thực hiện quá trình [quang hợp](#) (tổng hợp các chất hữu cơ cho cây)

VII. Một số bào quan khác

1, Không bào

- Cấu trúc: 1 lớp màng, chứa các chất khác nhau, tùy thuộc vào chức năng.

2, Lyzosome

- Cấu trúc: 1 lớp màng, chứa các enzym phân huỷ.
- Chức năng: phân huỷ bào quan, tế bào già hoặc bị tổn thương không thể phục hồi.

*** Một số câu hỏi:**

1. Ti thể có khả năng tự nhân đôi một cách độc lập không? Vì sao?

2. Tế bào lá của cây ưa sáng so với cây ưa bóng, tế bào nào nhiều lục lạp hơn? Vì sao?
3. So sánh ty thể và lục lạp.

BÀI 10: TẾ BÀO NHÂN THỰC (Tiếp)

*** Nội dung cơ bản:**

VIII. Khung xương tế bào

1, *Cấu trúc*

- Là hệ thống mạng sợi và ống protein đan chéo nhau
- Gồm: vi ống, vi sợi, sợi trung gian

2, *Chức năng*

Duy trì hình dạng và neo giữ các bào quan.

IX. Màng sinh chất

1. *Cấu trúc*

- Mô hình *khảm- động*: Lớp [photphot - lipit](#) kép được “khảm” bởi các phân tử [protein](#) và các phân tử này đều có thể di chuyển trong màng.
- Thành phần cấu tạo: [photpholipit](#), [protein](#), cholesterol...

2, *Chức năng*

- Vận chuyển chọn lọc các chất vào - ra
- Tiếp nhận và truyền tin
- Là nơi định vị nhiều loại enzym
- Liên kết các tế bào trong một mô
- Có các “dấu chuẩn” là glicoprotein giúp các tế bào trong cùng một cơ thể nhận ra nhau và nhận biết tế bào lạ.

X. Thành tế bào

1, Cấu tạo

- ở thực vật: xenllulozo
- ở nấm: kitin

2, Chức năng

- Bảo vệ tế bào
- Xác định hình dạng tế bào
- Có các cầu sinh chất giúp ghép nối và liên lạc giữa các tế bào

XI. Chất nền ngoại bào

- Chỉ có ở tế bào động vật và người.

1, Cấu trúc

- Cấu tạo từ các loại sợi glicoprotein và các chất vô cơ, hữu cơ khác

2, Chức năng

- Liên kết các tế bào tạo thành mô
- Thu nhận thông tin

*** Một số câu hỏi:**

1. Trong cơ thể người, có tế bào nào thường xuyên thay đổi hình

dạng nhất?

2. Cấu trúc của màng sinh chất phù hợp với chức năng như thế nào?

SINH HỌC LỚP 10 BÀI 11: VẬN CHUYỂN CÁC CHẤT QUA MÀNG SINH CHẤT

*** Nội dung cơ bản:**

I. Một số khái niệm

1, Khuếch tán:

Là sự chuyển dịch của các phân tử chất tan từ nơi có nồng độ chất tan cao đến nơi có nồng độ chất tan thấp

2, Thẩm thấu:

- Là sự chuyển dịch của các phân tử H_2O tự do *qua màng bán thấm* từ nơi có nồng độ nước tự do cao đến nơi có nồng độ nước tự do thấp.

Hoặc: từ nơi có nồng độ chất tan thấp đến nơi có nồng độ chất tan cao.

3, Các loại môi trường ngoại bào:

- Môi trường ưu trương: Là môi trường bên ngoài TB có nồng độ chất

tan lớn hơn nồng độ chất tan bên trong TB

- Môi trường nhược trương: nhỏ hơn

- Môi trường đẳng trương: bằng nhau

II. Vận chuyển thụ động và vận chuyển chủ động

1, Vận chuyển thụ động:

- Là phương thức vận chuyển các chất qua màng sinh chất không tiêu tốn năng lượng.

- Đặc điểm:

+ theo nguyên lý khuếch tán: từ nơi có nồng độ cao → nồng độ thấp.

+ không tiêu hao năng lượng.

+ qua 2 con đường: - qua lớp photpholipit kép

- qua kênh protein.

2, Vận chuyển chủ động:

- Là phương thức vận chuyển các chất qua màng sinh chất cần tiêu tốn năng lượng.

- Đặc điểm:

+ từ nơi có nồng độ thấp → nồng độ cao

+ tiêu hao năng lượng (có ATP)

+ qua bơm proton (kênh protein)

III. Nhập bào và xuất bào

- Là phương thức tế bào đưa các chất ra hoặc vào TB bằng cách biến dạng [màng sinh chất](#).

- 2 hình thức:

+ Nhập bào

+ Xuất bào

*** Một số câu hỏi:**

1. Ngâm rau sống trong nước muối đặc có tốt không? Vì sao?

2. Tốc độ khuếch tán của các chất ra hoặc vào tế bào phụ thuộc vào những yếu tố nào?

3. Việc hấp thụ chất dinh dưỡng từ trong ruột non vào mạch máu là vận chuyển thụ động hay chủ động? Giải thích.

4. Tại sao khi rửa ớt, rửa rau muống, cho ớt hoặc rau muống vào nước lại làm ớt cong lên?